

Số: **06/2026/QĐST-DS**

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn ông Triệu Xuân Nhân, sinh năm 1961 - Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn ông Triệu Văn Vượng, sinh năm 1977 - Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nông Thị Lệ Quyên, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên - Địa chỉ: Thôn Hát Deng, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bé Văn Thuyết – Quyền trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Triệu Thị Pét, sinh năm 1974 - Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên

+ Bà Dương Thị Lưu, sinh năm 1964 - Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Xuân Nhân, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất tổng diện tích đất tranh chấp là 2689,5m² được giới hạn bởi các điểm 19-1-2-3-4-5-17-8-9-10-11-12-14-18-19.

Ông Triệu Xuân Nhân được quyền sử dụng diện tích tranh chấp **1343,3m²** được giới hạn bởi các điểm 18-3-4-5-17-8-9-10-11-12-14-18 thuộc thửa đất số 767, tờ bản đồ số 1, được ủy ban nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn cũ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 82717 ngày 01/7/2009 cho hộ ông Triệu Xuân Nhân và bà Dương Thị Lưu;

Ông Triệu Văn Vượng được quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp **1346,2m²** được giới hạn bởi các điểm 19-1-2-3-14-18-19 thuộc thửa đất số 767, tờ bản đồ số 1, được ủy ban nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn cũ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 82717 ngày 01/7/2009 cho hộ ông Triệu Xuân Nhân và bà Dương Thị Lưu và có toàn quyền quản lý sử dụng đối với số cây trên diện tích đất này.

Đối với số cây trồng của ông Vượng trên phần diện tích đất ông Nhân có quyền quản lý, sử dụng thì:

- Đối với cây mỡ, chòi mỡ ông Vượng có trách nhiệm chặt bỏ, di dời toàn bộ chậm nhất là trước ngày 15/11/2026 dương lịch.

- Đối với cây quế ông Vượng có trách nhiệm khai thác trước ngày 31/7/2030 dương lịch .

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Các bên đương sự có quyền liên hệ với Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực XII, tỉnh Thái Nguyên để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

Bị đơn ông Triệu Văn Vượng rút yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng số tiền 4.937.000,đ

- Ông Triệu Xuân Nhân nhất trí chịu 1.800.000,đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Nhân đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Ông Triệu Văn Vượng nhất trí chịu 3.137.000đ (ba triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Xác nhận ông Vượng đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.3. Về án phí:

- Ghi nhận việc ông Triệu Xuân Nhân tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000456 ngày 28/01/2026

của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho ông Nhân số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Triệu Văn Vượng là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Lý Thị Luân